TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2023/QĐST-KDTM	*Quận 12, ngày 07 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự "V/v tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa", thụ lý số: 16/2023/TLST-KDTM ngày 03 tháng 3 năm 2023;

Căn cứ vào Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH A;

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp B, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông V, sinh năm 1983, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 0315894110, đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 06 tháng 6 năm 2022);

Nơi thường trú: ấp V, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ liên lạc: Đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH B (tên cũ: Công ty TNHH B 3, mã số doanh nghiệp: 0315096584 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/02/2023);

Địa chỉ trụ sở chính: Đường H, Khu phố H, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà T, sinh năm 1991, là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số: 07/2022 ngày 29/3/2023 của Công ty TNHH B);

Nơi thường trú: Tổ M, thôn D, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam;

Địa chỉ liên lạc: Đường H, Khu phố H, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty TNHH B (tên cũ: Công ty TNHH sản xuất thương mại may Hà Nam An 3) có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH A 194.041.912 (một trăm chín mươi bốn triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn chín trăm mười hai) đồng.

2.2 Thời gian và phương thức thanh toán như sau:

Vào ngày 30 tây hàng tháng thanh toán 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Bắt đầu thanh toán vào ngày 30/4/2023 cho đến khi thanh toán xong số tiền 194.041.912 (một trăm chín mươi bốn triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn chín trăm mười hai) đồng.

Việc thi hành án do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp lần trả nợ đầu tiên trở đi (bất kỳ lần trả nợ nào), Công ty TNHH B (tên cũ: Công ty TNHH B 3) vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì Công ty TNHH A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án số nợ còn lại.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2.3 Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH A không yêu cầu Công ty TNHH B (tên cũ: Công ty TNHH B 3) trả số tiền lãi, lợi nhuận 15.532.350 (mười lăm triệu năm trăm ba mươi hai nghìn ba trăm năm mươi) đồng.

3.4 Về án phí: Công ty TNHH B (tên cũ: B 3) phải chịu án phí sơ thẩm 4.851.047 (bốn triệu tám trăm năm mươi mốt nghìn không trăm bốn mươi bảy) đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH A tiền tạm ứng án phí 5.239.382 (năm triệu hai trăm ba mươi chín nghìn ba trăm tám mươi hai) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0005473 ngày 03/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Kim